

Mời các bạn cùng tham khảo Văn mẫu **Phân tích tư tưởng yêu nước trong bài Chiếu dời đô của Lý Công Uẩn** lớp 8 được chúng tôi chọn lọc và giới thiệu ngay dưới đây nhằm giúp các em học sinh mở rộng vốn từ và tham khảo thêm các ý tưởng cho bài viết của mình.

Mẫu 1 Phân tích tư tưởng yêu nước trong bài Chiếu dời đô của Lý Công Uẩn tuyển chọn

Trong Chiếu dời đô, Lý Công Uẩn đã bày tỏ ý nguyện muốn dời đô từ Hoa Lư về Đại La để đóng đô ở nơi “trung tâm trời đất, mưu toan nghiệp lớn, tính kế muôn đời cho con cháu”, để “trên vâng mệnh trời, dưới hợp lòng dân”. Như vậy, tư tưởng yêu nước đã được thể hiện ở việc gắn liền sự bền vững của một triều đại với ý nguyện của muôn dân. Khi nhìn lại các triều đại trước, ông đã rất đau xót cho số vận quá ngắn ngủi, để cho “trăm họ phải hao tốn, muôn vật không được thích nghi”. Từ đó ta thấy rằng, xây dựng đất nước là đem lại hạnh phúc, thái bình cho dân. Xưa nay, thủ đô là trung tâm về văn hoá, chính trị của một đất nước. Nhìn vào thủ đô là nhìn vào sự thịnh suy của một dân tộc. Thủ đô có ý nghĩa rất lớn. Dường như lịch sử của các nước có nền văn minh lâu đời đều có các cuộc dời đô như thế. Mỗi lần dời là một thử thách của cả dân tộc. Đó phải là quyết định của người có đầu óc ưu tú nhất thời đại. Có thể nói, với trí tuệ anh minh, với lòng nhân hậu tuyệt vời, Lý Công Uẩn đã chỉ ra lợi thế về lịch sử, địa lý, hình thế núi sông, về sự thuận tiện trong giao lưu văn hóa và phát triển mọi mặt của thành Đại La, nhưng ông cũng không quên chỉ ra những thuận tiện cho nhân dân. Đặc biệt, ông khẳng định “đây quả thật là chốn hội tụ trọng yếu của bốn phương đất nước, cũng là nơi kinh đô bậc nhất của đế vương muôn đời”. Những lời lẽ ấy tuy giản dị nhưng lại thấm đẫm niềm tự hào khi nói về đất nước, thể hiện một khao khát mãnh liệt đó là thống nhất giang sơn về một mối. Trong lời khẳng định ấy, ta còn đọc được khí phách của một dân tộc: Đại La sẽ là “kinh đô bậc nhất của đế vương muôn đời”. Giá trị chủ yếu của bài là tư tưởng yêu nước. Tiếng nói của tác giả là tiếng nói của nhân dân, của thời đại và khát vọng về một đất nước độc lập thống nhất đồng thời phản ánh ý chí tự cường của dân tộc Đại Việt đang trên đà lớn mạnh.

Tiếp theo triều đại nhà Lý rất vẻ vang với sự khởi thủy là vị vua anh minh Lý Thái Tổ, nước Đại Việt viết tiếp những trang sử vàng chói lọi của mình ở thời đại nhà Trần với đầy những chiến công oanh liệt. Những người lãnh đạo thời kì này đều ghi tên mình vào sử sách. Trần Quốc Tuấn, tác giả “Hịch tướng sĩ” là một ví dụ. Đọc “Hịch Tướng Sĩ” - một áng thiên cổ hùng văn, ta cứ ngỡ như được nghe tiếng nói của cha ông, của non nước. Nó nồng nàn một tinh thần yêu nước, nó biểu hiện một lòng căm thù giặc sâu sắc, một ý chí quyết chiến quyết thắng quân thù không chỉ là của riêng Trần Quốc Tuấn mà là kết tụ trong đó những ý nguyện tình cảm của dân tộc. Trước tai hoạ đang đến gần: quân Mông - Nguyên đang lăm le xâm

lược lần thứ hai với quy mô chưa từng thấy hòng không cho một ngọn cỏ của nước Đại Việt được mọc dưới vó ngựa của 50 vạn quân, Trần Quốc Tuấn đã viết “Hịch” để kêu gọi Tướng sĩ một lòng, chuẩn bị đương đầu với cuộc chiến sống còn. Những lời lẽ đanh thép mà chan chứa tình cảm, những lí lẽ sắc bén mà đi vào lòng người đã làm thức tỉnh tinh thần trách nhiệm và ý thức dân tộc ở các tướng sĩ, chỉ ra tình hình nguy ngập của đất nước, chỉ ra cho tướng sĩ thấy tội ác của bọn sứ giặc, và những việc cần làm để chống giặc. Ông đã tự bày tỏ lòng mình, lòng căm giận như trào ra đầu ngọn bút, thống thiết và sâu lắng: “Ta thường tới bữa quên ăn, nửa đêm vỗ gối, ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa, chỉ căm tức chưa xả thịt lột da, nuốt gan uống máu quân thù. Dẫu cho trăm thân này phơi ngoài nội cỏ, nghìn xác này gói trong da ngựa, ta cũng vui lòng”. Nỗi đau của Trần Quốc Tuấn chính là nỗi đau của dân tộc khi độc lập tự do của đất nước bị xâm phạm, là tinh thần của một thời đại “sát thát”, lòng yêu nước của tác giả cũng là của cả dân tộc Đại Việt anh hùng. Cùng với sự phê phán nghiêm khắc thái độ và hành động sai trái của tướng sĩ, Trần Quốc Tuấn còn chỉ bảo ân cần những việc cần làm, đó là đề cao cảnh giác, “huân luyện quân sĩ, tập dượt cung tên”. Đó là xác định duy nhất một con đường là tiêu diệt kẻ thù, giải phóng đất nước, mang lại tự do cho nhân dân.

Mẫu số 2 Phân tích tư tưởng yêu nước trong bài Chiếu dời đô của Lý Công Uẩn chọn lọc

"Vì mưu tính việc lớn, chọn đóng ở chỗ trung tâm, lo cho con cháu hàng muôn đời. Trên kinh vâng mệnh trời, dưới làm theo ý dân, thấy tiện lợi mới dời đô"...

Sau khi Ngọa Triều chết (tháng 11-909) Lý Công Uẩn được dân chọn lên làm vua, qua những tiếng sấm truyền. Và ông vua tài đức này đã không phụ lòng dân. Ông đã làm một cuộc dời đô vĩ đại nhất trong lịch sử dân tộc, sáng tạo văn hoá Thăng Long, nay thành thủ đô Hà Nội gần một nghìn năm văn hiến. Chiếu dời đô của Lý Công Uẩn công bố năm 1010 là một áng văn tuyệt tác mở ra nền văn hoá Thăng Long.

Chiếu dời đô, đến nay đã được chứng minh là một tầm nhìn thiên niên kỷ. Phân tích Chiếu dời đô, chúng ta sẽ thấy tâm vóc của một ông vua Việt Nam, đi suốt thời gian, đi suốt không gian, nhìn trước nghìn năm, bồi đắp nên văn hoá và sự sống.

1 - "Chiếu dời đô", thể hiện một học vấn uyên bác, một tinh thần học tập nhân loại:

Trong Chiếu dời đô, Lý Công Uẩn đã học tập Bàn Canh, vua thứ mười bảy của nhà Thương (Trung Quốc) năm lần dời đô. Lịch sử Trung Quốc kể cuộc dời đô của Bàn Canh vô cùng vất vả. Đại đa số quý tộc luyện tiếc cuộc sống an nhàn, không

muôn đời đô. Một số kẻ có thể lực còn xúi giục nhân dân nổi dậy. Bàn Canh không lay chuyển, đã quyết vượt sông Hoàng Hà đến đất Ân làm phục hưng triều Thương. Mới đầu đô ở đất Bạc, sau lần lượt dời đô đến các đất Hiệu: Tương, Cảnh, Hinh, Ân (khoảng mười bốn thế kỷ trước Công nguyên). Lý Công Uẩn còn học vua Thành Vương dời thứ ba nhà Chu (Trung Quốc), khoảng một mười thế kỷ trước Công nguyên, cũng ba lần dời đô vì muốn tìm nơi trung tâm, mưu toan nghiệp lớn, tính kế muôn đời cho con cháu.

2. "Chiếu dời đô" chứa đựng một tinh thần phê phán

Tìm ra chỗ yếu kém của các vua Đinh, Lê khinh thường quy luật, không noi theo gương sáng của Thương, Chu, cứ chịu đóng đô ở Hoa Lư rừng núi, lụt lội, ẩm, thấp, không tiện đi lại khiến cho "trăm họ hao tổn, muôn vật không được thích nghi". Lý Công Uẩn có một cái nhìn vượt xa các thế hệ trước ông. Và ông đã dám "dời non, lấp bể" để xây nghiệp lớn, không phụ thuộc vào cái có sẵn, không chịu đi trên những con đường mòn cũ, lạc hậu.

3. "Chiếu dời đô, có một tầm nhìn xuyên suốt thời gian, không gian, một cảm quan vũ trụ, một triết lý nhân sinh phương Đông (Thiên - Địa - Nhân) hợp nhất.

Lý Công Uẩn đã phân tích thành Đại La "ở vào nơi trung tâm trời đất được cái thế rồng cuộn, hổ ngồi". Ông còn thấy được hướng núi, hướng sông, địa thế bằng phẳng, đất cao mà thoáng, là nơi tụ hội của bốn phương". Lý Công Uẩn là một nhà địa lý, nhà khoa học, nhà triết học phương Đông luôn hành động vì cuộc sống của dân.

4. "Chiếu dời đô" là lòng yêu nước thương dân toả sáng muôn đời.

Ngôn ngữ của Lý Công Uẩn trong Chiếu dời đô sắc gọn, giàu ý chí, nhưng tất cả đều hướng về mục đích vì dân "tính kế muôn đời cho con cháu, "dân khỏi chịu cảnh khốn khổ, "phong tục phồn thực"; "chốn tụ hội bốn phương"... Rõ ràng Lý Công Uẩn là một ông vua yêu hoà bình, lo xây dựng cơ ngơi cho dân chúng làm ăn, no đủ, xây dựng văn hoá, phong tục đẹp đẽ. Tinh thần yêu nước, thương dân của Lý Công Uẩn khó có ông vua nào sánh kịp. Từ tư tưởng văn hoá trong Chiếu dời đô, sau khi dời đô, Lý Công Uẩn đã thực sự xây nền văn hoá Thăng Long qua việc đặt tên cho quốc đô là Thăng Long. Nhanh chóng xây dựng, sửa chữa nhiều chùa chiền ở nội ngoại thành Thăng Long, xoá bỏ thuế cho dân và mời các thiền sư (lúc đó là các bậc trí thức của dân tộc) vào cố vấn cho nhà vua. . . Đặc biệt Lý Công Uẩn coi trọng truyền bá Phật giáo, tạo nên nét văn hoá dân tộc độc đáo truyền đến ngày nay.

Mười chín năm làm vua (1009 - 1028), Lý Công Uẩn đã mưu tính việc lớn, lo cho con cháu hàng muôn đời". Đó là bài học lớn mãi mãi sáng soi qua Chiếu dời đô.

Kính trọng một ông vua đầy tài năng và sáng tạo, chúng tôi tìm về chùa Thiên Tâm (Bắc Ninh), nơi thiền sư Vạn Hạnh trụ trì và nuôi dạy Lý Công Uẩn. Từ trong ngôi chùa cổ nghìn năm, như văng lên tiếng ngâm thơ của cậu bé Lý Công Uẩn nghịch ngợm:

Trời làm chấn gối, đất làm đệm

Nhật nguyệt cùng ta ngủ trước song

Đêm khuya chẳng dám dang chân duỗi

Chỉ sợ lặn kênh cả núi sông

Đó phải chăng là tiếng nói của những tài năng? Họ ý thức được việc làm của họ trước vận mệnh dân tộc. Xin hãy cùng chúng tôi lắng nghe và suy ngẫm những thông tin của một nghìn năm văn hoá Thăng Long, bạn sẽ nhận ra nhiều điều thú vị.

Mẫu số 1 Phân tích tư tưởng yêu nước trong bài Chiếu dời đô của Lý Công Uẩn hay nhất

Lý Công Uẩn sinh năm 974, quê ở Từ Sơn (Bắc Ninh). Là người có chí lớn lại khoan từ nhân thứ (lời sư Vạn Hạnh), nên sau khi Lê Long Đĩnh mất, vua kế vị còn nhỏ không thể đảm đương trọng trách gánh vác giang sơn xã tắc, ông đã được các vị đại thần trong triều tôn lên ngôi hoàng đế.

Vốn thông minh bẩm sinh lại nhập thân văn hóa ở một vùng đất văn minh, văn hiến, là con nuôi của các vị cao tăng xuất chúng, Lý Công Uẩn thực sự là người con ưu tú của dân tộc. Ông đã cùng triều Lý làm rạng danh nước Đại Việt, viết nên những trang sử oanh liệt dựng nước và giữ nước.

Lý Công Uẩn (tức Lý Thái Tổ) khởi đầu sự nghiệp trị vì đất nước của mình bằng việc dời đô từ Hoa Lư về Đại La. Việc dời đô vốn là một sự kiện quan trọng và việc dời đô của Lý Thái Tổ càng in đậm dấu ấn trong lịch sử vì nó mở ra một giai đoạn phát triển phồn vinh của đất nước, hơn nữa nó lại gắn với một áng văn chương bất hủ: Chiếu dời đô.

Tiếp xúc với áng văn chương kiệt tác này, không những ta được sống trong hào khí của một khát vọng cao cả và một khí phách anh hùng, mà còn được chiêm ngưỡng vẻ đẹp của ánh sáng nhân văn.

Để hiểu rõ giá trị nhân văn cao đẹp của bài Chiêu, ta cần suy ngẫm kĩ xem vì sao Lý Thái Tổ quyết định dời đô? Việc dời đô của ông xuất phát từ những ý nguyện và quyền lợi của ai và nhằm mục đích gì?

Vậy mà vì sao mà Lý Thái Tổ quyết định dời đô?

Khi Lý Công Uẩn được suy tôn lên ngôi hoàng đế, triều đình vẫn còn đang đóng đô ở Hoa Lư. Kinh đô Hoa Lư nằm ở một vùng đất hẹp (thuộc tỉnh Ninh Bình ngày nay), Địa thế hiểm trở chỉ tiện cho việc chống giữ mà không dễ bề phát triển. Với trí tuệ nhạy cảm, Lý Thái Tổ cảm nhận một cách sâu sắc và thấm thía những cái bất lợi của việc đóng đô ở đây.

Nhìn lại hai triều trước, nhà Đinh chỉ tồn tại có 12 năm (968 - 980), nhà Lê chỉ tồn tại có 29 năm (980 - 1009). Số vận của họ mới ngắn ngủi làm sao! Số vận của một vương triều, đâu chỉ là vận đề riêng của một dòng họ, nó có quan hệ mật thiết tới sự suy thịnh, tồn vong của một quốc gia, dân tộc. Hơn nữa, nó còn quan hệ mật thiết với phận của trăm dân, muôn họ. Triều đình suy thì trăm họ cũng phải hao tổn. Điều đó khiến Lý Thái Tổ vô cùng đau xót: Trầm rất đau xót về việc đó.

Nỗi lòng và tình cảm của hoàng đế Thái Tổ chính là tình cảm yêu nước thương dân tha thiết, sau nặng của ông. Tấm lòng ấy khiến ông đi đến một quyết định đúng đắn và dứt khoát: dời đô! Như vậy, lí do dời đô của Lý Thái Tổ xuất phát từ sự lo lắng cho sự an nguy, tồn vong, suy thịnh của giang sơn xã tắc, lo lắng cho số phận và hạnh phúc của nhân dân. Tấm lòng lo nghĩ cho nước, cho dân, há chẳng phải là biểu hiện của tư tưởng nhân văn đó sao?

Với một trí tuệ hiếm có và tầm nhìn khác thường, hoàng đế Thái Tổ thấy rõ lợi thế to lớn của thành Đại La. Đó là một vùng đất vừa thuận lợi về mặt địa lí để có thể phát triển kinh tế giàu mạnh khiến cho muôn dân được ấm no, hạnh phúc: hướng gì thành Đại La, kinh đô cũ của Cao Vương, ở vào nơi trung tâm trời đất, được cái thế rồng cuộn hổ ngồi. Đã đúng ngôi nam bắc đông tây, lại tiện hướng nhìn sông dựa núi. Địa thế rộng mà bằng, đất đai cao mà thoáng. Dân cư khỏi phải chịu cảnh khốn khổ, ngập lụt, muôn vật cũng rất mực phong phú tốt tươi. Đồng thời cũng là nơi thuận tiện cho việc xây dựng và phát triển chính trị, văn hóa: Thật là chốn hội tụ của bốn phương đất nước, cũng là nơi kinh đô bậc nhất của đế vương muôn đời.

Mục đích dời đô của Lý Thái Tổ không chỉ vì quyền lợi của dòng họ mình, cao hơn nữa là quyền lợi của quốc gia, dân tộc, nhân dân. Mục đích đó thật cao đẹp và mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc!

Có thể nói, Chiếu dời đô đã phản ánh được khát vọng của nhân dân ta về một đất nước độc lập, thống nhất, hùng cường. chính khát vọng ấy làm cho bài Chiếu thấm đẫm tinh thần tinh thần nhân văn cao cả. Để tận hôm nay, ánh sáng nhân văn trong bài Chiếu vẫn tỏa sáng.

CLICK NGAY vào **TẢI VỀ** dưới đây để download Văn mẫu **Phân tích tư tưởng yêu nước trong bài Chiếu dời đô của Lý Công Uẩn** Ngữ văn lớp 8 hay nhất file word, pdf hoàn toàn miễn phí.